

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày: 27-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hoa.

2. Ông Lương Văn Thăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/HS-ST ngày 04-5-2018 đối với bị cáo:

Phan Đình L, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 11/12; con ông: Phan Đình T, sinh năm 1948; con bà: Đoàn Thị B, sinh năm 1948; vợ: Hồ Thị Kim T, sinh năm 1992 (Không có đăng ký kết hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Ngày 14/3/2018, bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú sau đó bị cáo bỏ đi khỏi địa phương và bị bắt ngày 13/6/2018.

(có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thảo S, sinh năm 1984.

HKTT: Ấp L, xã B, huyện C, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1979.

HKTT: Thôn 3, xã B, huyện C, Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1963.

HKTT: Tổ 12, thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1960.

4. Ông Trần Thanh H, sinh năm 1994.

Cùng HKTT: Tổ 7, ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà S, bà T, bà Đ, bà N, ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 29/01/2018, Phan Đình L đến cửa hàng tạp hóa “Trần T” để hỏi mua bia nhưng bà Đinh Thị Thanh T (sinh năm: 1979, trú tại thôn 3, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - chủ cửa hàng tạp hóa) nói “có tiền thì bán, ở đây không có bán thiếu”. Sau đó, L quay ra thì thấy chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280 (màu xanh) để trên thùng nước lọc nên lấy bỏ vào túi quần rồi lên xe về. Trên đường đi, L kiểm tra danh bạ điện thoại vừa lấy trộm được thì thấy số bà “Sương B” thường xuyên liên lạc với bà T. L nghĩ bà T thường lấy bia từ cửa hàng “Thảo S” do bà Nguyễn Thị Thảo S (sinh năm: 1984, trú tại ấp L, xã, huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu) làm chủ nên nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của bà S. L dùng điện thoại trên gọi vào số bà “Sương B” và nói giao bia cho bà T thì bà S nói đang bận công việc nên bảo L đến cửa hàng lấy. Đến khoảng 15h30’ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) đến cửa hàng “Thảo S” chở 06 thùng bia Tiger và 02 thùng bia Heineken (loại 24 lon). Sau đó, L mang số bia trên đến cửa hàng “Sáu S” bán cho bà Trần Thị Đ (sinh năm: 1963, trú tại thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) được 2.360.000đ. Đến khoảng 7 giờ sáng ngày 30/01/2018, L tiếp tục dùng điện thoại của bà T gọi vào số bà S và nói “chị S ơi, cho chị T mượn đỡ 1 - 2 triệu để trả tiền hàng” nhưng bà S nói “không có tiền”. Khoảng 8h sáng cùng ngày, bà S gọi lại cho L (vào số của bà T) và nói “tới lấy tiền”. L điều khiển xe mô tô hiệu honda Wave RSX biển số 72F1-415.77 đến lấy tiền thì bị Công an xã Bình Giã mời về trụ sở làm việc.

Tại các Biên bản kết luận định giá tài sản số 36/HĐĐG ngày 27/02/2018 và số 42/HĐĐG ngày 15/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức xác định trị giá 06 thùng bia Tiger và 02 thùng bia Heineken (loại 24 lon) là 2.544.000đ và 1 điện thoại di động Nokia 1280 là 120.000đ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, Phan Đình L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 02-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Phan Đình L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Phan Đình L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt L mức án tù 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Theo đại diện Viện Kiểm sát phân dân sự, vật chứng đã xử lý xong.

Bị cáo L xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, bị cáo Phan Đình L thừa nhận thực hiện hành vi như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 29/01/2018, Phan Đình L lén lút trộm cắp 1 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 trị giá 120.000đ của bà Đinh Thị Thanh T (ở thôn 3, xã, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Sau đó, L giả danh người nhà của bà T rồi dùng điện thoại vừa lấy trộm được của bà T gọi cho bà Nguyễn Thị Thảo S để lừa đảo chiếm đoạt bia. Bà S tin tưởng L là người nhà của bà T nên đã đồng ý giao 06 thùng bia Tiger và 02 thùng bia Heineken trị giá 2.544.000đ cho L. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, L mang số bia trên đến bán cho bà Trần Thị Đ (ở thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) được 2.360.000đ rồi tiêu xài cá nhân.

[3] Hành vi mà bị cáo L thực hiện phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo L lấy trộm điện thoại di động của bà T, sau đó L giả danh người nhà của bà T gọi điện thoại mua bia của bà S mục đích để chiếm đoạt bia của bà S đem bán lấy tiền tiêu xài, trị giá số bia L chiếm đoạt là 2.544.000đ. Như vậy hành vi của L đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo Phan Đình L là một công dân đã trưởng thành phải sống đúng theo quy định của pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, xem thường pháp luật nên bị cáo đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một hình phạt phù hợp.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú sau đó bị cáo bỏ đi khỏi địa phương và bị bắt; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo đã trả lại số tiền bán bia cho bà Đ; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có một người con còn nhỏ.

Như vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với L.

[5] Đối với hành vi L lấy trộm chiếc điện thoại di động Nokia 1280 của bà Đinh Thị Thanh T. Do tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng và L chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Đức đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L.

Đối với bà Trần Thị Đ khi mua bia từ L thì không biết đây là tài sản do L phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không xử lý đối với bà Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[6] Vật chứng vụ án:

01 xe mô tô (không nhớ biển số) mà L dùng làm phương tiện chiếm đoạt bia của bà S là của bà Hương T (không biết họ tên, địa chỉ) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

01 xe mô tô biển số hiệu honda Wave RSX biển số 72F1-415.77 của bà Hoàng Thị N, bà N giao xe cho H sử dụng. H không biết L dùng xe mô tô trên để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên ngày 14/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà N.

Số tiền 2.360.000đ, L đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu giữ được.

06 thùng bia Tiger và 02 thùng bia Heineken của bà Nguyễn Thị Thảo S. Ngày 14/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà S.

01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 của bà Đinh Thị Thanh T. Ngày 22/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho bà T là phù hợp.

[7]: Về trách nhiệm dân sự:

Phan Đình L đã bồi thường số tiền 2.360.000đ cho bà Trần Thị Đ. Hiện bà Đ, bà T và bà S không yêu cầu bồi thường về dân sự. Bà T, bà S đều viết đơn xin bãi nại cho L. Như vậy phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

[8] Về án phí:

Bị cáo L nộp 200.000 nộp (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Đình L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phan Đình L 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2018.

Án phí:

Bị cáo L nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2018) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt

hoặc niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 27 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hữu Loan